

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2024/HC-ST

Ngày: 19-01-2024

V/v Khiếu kiện hành vi hành
chính trong lĩnh vực quản lý
đất đai

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **PT**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Bùi Thị Thu Giang**

2. Bà **Nguyễn Thị Thúy**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Chữ Thị Bích Lệ**

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên
tòa:* Ông **Trần Chí Thành**- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 272/2023/TLST- HC ngày 08 tháng 9 năm 2023 về việc: Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 314/2023/QĐXXST-HC ngày 27 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện:

1.1. Ông Phùng HN; Sinh năm 19**; căn cước công dân số 0010***** do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10.*.20**; Nơi thường trú: ** S, phường T, thị xã T, thành phố Hà Nội;

1.2. Bà Khuất TM; Sinh năm 19**; căn cước công dân số 001***** do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10.*.20*8; Nơi thường trú: ** S, phường T, thị xã T, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: bà **Trần TK**, sinh năm 19**; căn cước công dân số 0011***** do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10.5.2021; Nơi thường trú: ** đường T, thị xã T, thành phố Hà Nội; số điện thoại liên hệ: 034*****. Có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Bà **Nguyễn Minh Thu** và bà **Chu Thị Phương Thảo**- Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

2. Người bị kiện:

2.1. Ủy ban nhân dân thị xã T, thành phố Hà Nội; Địa chỉ: Số * ĐC, phường T, thị xã T, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô N** – Chức vụ: Chủ tịch UBND thị xã T.

Người đại diện theo ủy quyền: ông **Nguyễn Đ** – Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã T theo tại Giấy ủy quyền số 38/UQ-CT ngày 28/9/2023. Xin vắng mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông **Nguyễn H**- Chức vụ: Phó Trưởng phòng tài nguyên môi trường thị xã T. Có mặt tại phiên tòa.

2.2. Ủy ban nhân dân phường T, thị xã T, thành phố Hà Nội; Địa chỉ: XX, T, thị xã T, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trần D**, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Khuất Q**; Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường. Xin vắng mặt tại phiên tòa.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Phòng tài nguyên và môi trường thị xã T;

Địa chỉ: Số ** ĐC, phường T, thị xã T, thành phố Hà Nội; **Người đại diện theo ủy quyền:** Ông Nguyễn H- Chức vụ: Phó Trưởng phòng tài nguyên môi trường thị xã T. Có mặt tại phiên tòa.

3.2. Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội; Địa chỉ: Số 1 phố Hoàng Đạo Thúy, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Đặng Ngọc Quang**; Ủy quyền cho Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội- Chi nhánh T, người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng Linh; Xin vắng mặt tại phiên tòa.

3.3. Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội- Chi nhánh T; Địa chỉ: Số ** ĐC, phường T, thị xã T, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Hoàng Linh**, xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Tại khởi kiện đề ngày 10/01/2023 và bản tự khai ngày 17/11/2023 đã

nộp cho Tòa án và không sửa đổi hay bổ sung thêm yêu cầu khởi kiện, người khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết:

- Yêu cầu Ủy ban nhân dân thị xã T, Ủy ban nhân dân phường T thực hiện hành vi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phùng HN và bà Khuất TM.

Kèm theo đơn khởi kiện, người khởi kiện đã xuất trình cho Tòa án các tài liệu chứng cứ chứng minh (tài liệu photo):

Căn cước công dân của bà Khuất TM, ông Phùng HN, bà Trần TK; xác nhận thông tin về cư trú; Giấy ủy quyền số 16 ngày 10/01/2023 của ông Phùng HN và bà Khuất TM; Công văn số 2994/UBND-BTCD ngày 02/12/2022 của UBND thị xã T; Đơn xin đất ở ngày 01/8/1983 của bà Khuất TM; Đơn xin nhượng lại quán ngày 21/6/1994 của ông Nguyễn VB; Giấy biên nhận ngày 25/5/1984; Biên lai thu phí, lệ phí ngày 28/5/2003; Giấy xác nhận đăng ký đất đai số 130 ngày 01/8/2017 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội thị xã T; Trích đo hiện trạng thửa đất số 139 tờ bản đồ 08; Biên bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất; Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 03/03/2022; Tờ trình số 44 ngày 29/6/2022 của Ủy ban nhân dân phường T về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho ông Phùng HN và bà Khuất TM, tại thửa đất số 139, tờ bản đồ số 08; Tờ khai thuế sử dụng đất phi nông nghiệp ngày 29/6/2022; Đơn đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 08/6/2022; Thông báo số 04 ngày 13/06/2022 về việc công khai kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Biên bản ngày 28/6/2022 của Ủy ban nhân dân phường T về việc kết thúc công khai kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Biên lai thu thuế sử dụng đất nông nghiệp số 003854 ngày 17/7/2021; Biên bản ngày 06/10/2022 của Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội chi nhánh thị xã T về việc giao nhận thành phần hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận của ông Phùng HN và bà Khuất TM tại thửa đất số 139 tờ 08; Thông báo số 631/TB-CNST ngày 07/10/2022 của Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội chi nhánh thị xã T về việc trả lại hồ sơ để bổ sung; Biên bản ngày 07/10/2022 về việc kiểm tra hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu; Phiếu chuyển đơn kiến nghị, phản ánh số 865 ngày 16/8/2022 của Thanh Tra Bộ tài nguyên và môi trường; Phiếu chuyển đơn kiến nghị, phản ánh số 1242 ngày 19/8/2022 của Ban tiếp công dân Thành phố; Báo cáo số 587 ngày 19/9/2022 của Ủy ban nhân dân thị xã T về việc giải quyết Đơn của bà Trần TK theo phiếu chuyển đơn số 1242/PC-BTCD ngày 19/8/2022; Thông báo số 816 ngày 28/11/2022 về kết luận của đồng chí Bí thư Thị ủy tại buổi tiếp công dân tháng 11/2022; Biên bản làm việc của Ủy ban

nhân dân phường T với ông Phùng HN ngày 08/12/2022; Công văn số 531 ngày 25/8/2022 của Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội chi nhánh thị xã T về việc tiếp nhận giải quyết hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Công văn số 553 ngày 26/8/2022 của Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội chi nhánh thị xã T về việc trả lời đơn đề nghị; Công văn số 184 ngày 30/8/2022 của Ủy ban nhân dân phường T về việc tiếp nhận giải quyết hồ sơ cấp Giấy chứng nhận giải quyết hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Quyết định số 26 ngày 14/6/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm Quyết định số 12/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 và thay thế Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 15/10/2018 của UBND thành phố Hà Nội; Giấy khen của ông Phùng HN; Biên bản Hội nghị thống nhất lập hồ sơ kỹ thuật thửa đất đối với ông Phùng HN và bà Khuất TM ngày 02/3/2022; Giấy xác nhận ngày 26/7/2022; Công văn số 218 ngày 24/3/2011 của Ủy ban nhân dân thị xã T; Báo cáo số 21 ngày 13/4/2011 của Ủy ban phường T; Báo cáo số 129 ngày 04/12/2014 về vụ việc của bà Khuất TM thôn Đ nay là tổ dân phố * phường T, thị xã T, Hà Nội; Biên bản phổ biến tuyên truyền và hướng dẫn thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 21/2/2014; Công văn số 56 ngày 17/8/2010 của Ủy ban nhân dân phường T về việc trả lời đơn của bà Khuất TM; Công văn số 81 ngày 25/4/2022 của Ủy ban nhân dân phường T về việc trả lời đơn của công dân; Công văn số 105 ngày 20/5/2022 của Ủy ban nhân dân phường T về việc trả lời đơn của công dân; Biên bản hội nghị ngày 15/5/2014; Bản đồ 2003 và bản đồ 299/1985; Sổ mục kê 1985 Danh sách hộ gia đình trang số 22 tờ bản đồ số 6; Công văn số 616 ngày 09/4/2021 của Ủy ban nhân dân thị xã T; Công văn số 04 ngày 06/1/2021 của Ủy ban nhân dân phường T; Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả ngày 08/6/2022; Giấy mời ngày 15/7/2022, 19/7/2022; Phiếu hướng dân trả lời kết quả ngày 18/7/2022 của Ủy ban nhân dân phường T; Biên bản giao hồ sơ ngày 20/7/2022, ngày 26/7/2022, ngày 19/8/2022; Đơn kiến nghị và phản ánh ngày 19/6/2023 của bà Trần TK; Biên bản làm việc ngày 22/6/2023 của Phòng lao động TB&XH; Văn bản ngày 18/7/2023 của bà Nguyễn Thị H; Quyết định số 26 ngày 14/6/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; Thông báo số 155 ngày 09/12/2022 của Ủy ban nhân dân phường T về kết luận hội nghị làm việc với ông Phùng HN - Tổ dân phố * về việc giải quyết đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu của gia đình; Giấy xác nhận đăng ký đất đai số 130 ngày 01/8/2017; Đơn kiến nghị ngày 22/9/2023, ngày 26/10/2023 của bà Trần TK; Công văn số 139 ngày 15/8/2023 của Ủy ban nhân dân phường T về việc trả lời đơn kiến nghị của bà Trần TK, tổ dân phố 2 phường T; Bản tự khai ngày 17/11/2023 của ông Phùng HN; Đơn xin miễn tiền tạm ứng án phí ngày 17/11/2023 của ông Phùng HN và bà Khuất TM.

Ông Phùng HN, bà Khuất TM do bà Trần TK là người đại diện theo ủy quyền cam đoan không đồng thời khiếu nại Quyết định hành chính nêu trên đến người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại.

2. Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự có văn bản trình bày nội dung vụ án như sau:

2.1. Người khởi kiện, ông Phùng HN, bà Khuất TM do bà Trần TK làm người đại diện, quá trình giải quyết vụ án có các văn bản trình bày:

Năm 1983, bà Khuất TM có làm đơn xin đất ở nơi gửi đăng ủy - Ủy ban nhân dân xã T nay lên phường T thị xã T thành phố Hà Nội. Trong đơn xin đất ở có thủ trưởng bệnh viện 105 Quân đội xác minh. Lý do thủ trưởng bệnh viện xác minh tại đơn của bà Khuất TM vì bà Khuất TM là bộ đội công tác tại bệnh viện 105 năm 1983. Thủ trưởng bệnh viện có nêu rõ hoàn cảnh của bà Khuất TM sinh sống tại khu tập thể của bệnh viện 105 không được hưởng chế độ đất quốc phòng. Ngày 15/10/1983, ông Khuất VT- Nguyên Chủ tịch ủy ban nhân dân xã T xét duyệt và giao cho bà Khuất TM, ông Phùng HN số thửa đất 579 tờ bản đồ số 15A số diện tích là 160m². Năm 1985 nhà nước đo lại thể hiện thành 02 thửa 248 số diện tích bằng 132m² và thửa số 285 số diện tích là 117m².

Bà Khuất TM, ông Phùng HN được giao đất năm 1983 là do cấp xã giao. Hợp tác xã sản xuất nông nghiệp năm 1983 quản lý ruộng đất tại khu đất của bà Khuất TM, ông Phùng HN được Ủy ban nhân dân xã giao có 01 sân bóng rộng 3716m². Ủy ban nhân dân xã T cắt 01 lối đi từ đường tỉnh lộ 416 xuống sân bóng-khi được giao đất ở ủy ban nhân dân xã cắt cổng cho vợ chồng bà Khuất TM, ông Phùng HN đi chung lối cổng sân bóng.

Vợ chồng bà Khuất TM, ông Phùng HN đi chung cổng như đã nêu thời gian bà Khuất TM, ông Phùng HN đi từ năm 1983 đến năm 1994. Năm 1994 Ủy ban nhân dân xã xây nhà trẻ mầm non lên chỗ đất sân bóng nay trường mầm non vẫn đang hoạt động.

Ông K mua đất với ủy ban phường T và đã xây nhà cao ba tầng từ năm 1994. Vợ chồng con gái bà Khuất TM, ông Phùng HN bị ông K xây nhà dẫn đến vợ chồng bà Khuất TM, ông Phùng HN mất đi lối cổng ra vào. Bà Khuất TM làm rất nhiều đơn yêu cầu Ủy ban nhân dân xử lý cổng ra vào cho vợ chồng bà Khuất TM, ông Phùng HN nhưng Ủy ban nhân dân phường không xem xét mà để gia đình vợ chồng con cái bà Khuất TM, ông Phùng HN không có lối đi để sống. Bà Khuất TM có gửi đơn tới ủy ban tiếp công dân K65. Thị xã T được sự chỉ đạo của bà Phan TH nguyên phó chủ tịch ủy ban. Thị xã T chỉ đạo Ủy ban nhân dân phường T kiểm tra đất hai hộ giáp danh. Ông K và bà Khuất TM. Chỉ đạo của bà Hảo phó chủ tịch, ông Trần Công Quý nguyên là chủ tịch, ông Phùng Văn Phúc nguyên phó chủ tịch phường, ông Khuất Quang Thảo nguyên là cán

bộ địa chính. Ba ông khẳng định bà Khuất TM, ông Phùng HN có lần 24m² đất lối cổng sân bóng, có yêu cầu vợ chồng bà Khuất TM, ông Phùng HN nộp tiền 24m². Cổng đi không có đã bị ông Quý xây bịt kín. Ủy ban nhân dân phường cử áp đặt vợ chồng bà Khuất TM, ông Phùng HN lần 24m² đất lối cổng đi sân bóng. Bà Khuất TM, ông Phùng HN khẳng định vợ chồng bà Khuất TM, ông Phùng HN không lấn chiếm đất.

Khi ông Nguyễn VB Là người khuyết tật được ủy ban nhân dân xã ưu tiên cho ông thửa đất 283 tiếp giáp mặt đường 416. Diện tích là 40m² trừ hành lang còn 34m². Ông B dựng lều tranh mở hiệu may. Từ năm 1984 đến năm 1994 Ủy ban nhân dân bán lối cổng sân bóng giáp danh cùng quán của ông B. Tường hậu phía sau quán của ông B giáp danh với đất vườn nhà vợ chồng ông bà MN, nhà ông bà MN bị bốn hướng đều mắc nhà xây.

Vợ chồng bà Khuất TM, ông Phùng HN sinh 03 lần được 04 cháu năm 1994, vợ chồng bà Khuất TM, ông Phùng HN cùng các con không có lối thoát, vợ chồng bà Khuất TM, ông Phùng HN hàng ngày trèo qua tường bao đi làm ngoài giờ, còn phải mò cua kiếm củi đun tối mù mới về đến nhà. Ông Phùng HN thấy ông B chân què chống nạng gọi ông Phùng HN qua nói chuyện khi thấy hoàn cảnh của gia đình bà Khuất TM, ông Phùng HN như vậy. Ông B thấy sự việc đáng lo cho các cháu nhà bà Khuất TM, ông Phùng HN và đã bán lại cho vợ chồng bà Khuất TM, ông Phùng HN quán để lấy lối cổng ra vào. Ngày 18/2/2022, cháu ông Phùng HN là Trần TK có đến tại văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Hà Nội thị xã T chụp bản đồ trên máy vi tính, diện tích hiện thị có 307m². Gia đình bà Khuất TM, ông Phùng HN đóng tiền thuế nông nghiệp tiền thuế địa phương từ năm 1983. Ngày 03/3/2022 cán bộ tài nguyên công nhận số đất nhà bà Khuất TM, ông Phùng HN đo chính xác thực tế có diện tích là 292.3m². Gia đình bà Khuất TM, ông Phùng HN đóng thuế 307m² thiếu 15m². Ủy ban phường có văn bản báo cáo đến Ủy ban thị xã T gia đình lấn chiếm đất công nên không cấp. Đồng thời cũng có báo cáo đến Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội như vậy là bà Khuất TM, ông Phùng HN đã bị vu khống.

Bà Khuất TM, ông Phùng HN yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Yêu cầu Ủy ban nhân dân thị xã T, Ủy ban nhân dân phường T thực hiện hành vi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phùng HN và bà Khuất TM.

2. Người bị kiện trình bày:

2.1. Ủy ban nhân dân thị xã T: Văn phòng Đăng ký đất đai - Chi nhánh thị xã T đã ban hành Văn bản số 631/TB-CNST gửi UBND phường T để hoàn thiện hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Không có căn cứ cho rằng Ủy ban nhân dân Thị xã không cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phùng HN, bà Khuất TM.

2.2. Ủy ban nhân dân phường T:

1) Quá trình xử lý, giải quyết hồ sơ đề nghị xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phùng HN và bà Khuất TM

Ngày 08/6/2022, ông Phùng HN nộp hồ sơ đề nghị xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại ủy ban nhân dân phường, Ủy ban nhân dân phường đã thực hiện hoàn thiện hồ sơ cho gia đình ông đầy đủ các bước theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/6/2022, Ủy ban nhân dân phường đã lập tờ trình số 44/Ttr-UBND về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho ông Phùng HN và bà Khuất TM. Ủy ban nhân dân phường đã nộp hồ sơ. Tuy nhiên, do vướng mắc bởi Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 14/6/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội có sự thay đổi đơn vị tiếp nhận và thụ lý hồ sơ, ngày 18/7/2022, Ủy ban nhân dân phường đã có phiếu hướng dẫn và trả lời kết quả và trả lại hồ sơ đề nghị xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phùng HN.

Ngày 19/8/2022, ông N tiếp tục nộp hồ sơ đề nghị xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ủy ban nhân dân phường và Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội - chi nhánh T đã có sự trao đổi bằng văn bản và đã có công văn trả lời cho công dân.

Ngày 06/10/2022, Ủy ban nhân dân phường nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông N tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội - chi nhánh T.

Ngày 7/10/2022, Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội - chi nhánh T đã có Thông báo số 631/TB-CNST v/v trả lại hồ sơ để bổ sung.

Thực hiện Văn bản số 631/TB-CNST, Ủy ban nhân dân đã đề nghị công dân cung cấp thêm hồ sơ, lấy ý kiến khu dân cư về nguồn gốc đất. Việc lấy ý kiến khu dân cư không xác định được hết nguồn gốc đất của nhà ông Phùng HN, nên ngày 19/10/2022 Ủy ban nhân dân phường mời ông Phùng HN lên lấy ý kiến. Tuy nhiên, tại buổi làm việc ngày 20/10/2022 sau khi trình bày nguồn gốc, ông N đã không ký biên bản làm việc và không tiếp tục phối hợp để xác minh nguồn gốc đất.

Ngày 03/11/2022, Ủy ban nhân dân phường tiếp tục mời ông Phùng HN lên phối hợp thực hiện hoàn thiện hồ sơ nhưng ông Phùng HN không lên.

Ngày 04/11/2022, Ủy ban nhân dân phường ra Thông báo số 146/TB-UBND thông báo việc ông Phùng HN và bà Khuất TM không phối hợp xác minh nguồn gốc thửa đất 139, tờ bản đồ số 8, diện tích 292,3 m² tại số nhà 23 phố S, phường T, thị xã T, thành phố Hà Nội.

Ngày 17/11/2022, Ủy ban nhân dân phường ra Thông báo về việc giao trả hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho ông Phùng HN và bà Khuất TM nhưng ông bà cũng không phối hợp.

Thực hiện Thông báo số 816-TB/TU ngày 28/11/2022 của Thị ủy T về việc Thông báo kết luận của đồng chí Bí thư Thị ủy tại buổi tiếp công dân ngày 24/11/2022, đối với thửa đất số 139, tờ bản đồ số 8, diện tích 292,3 m², địa chỉ số **, phố S, phường T; Công văn số 2904/UBND-BTCD ngày 02/12/2022 của Ủy ban nhân dân thị xã T về việc xử lý đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho nhà ông Phùng HN và bà Khuất TM, ngày 02/12/2022, Ủy ban nhân dân phường phối hợp cùng với Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội - chi nhánh T, Phòng Tài nguyên và Môi trường Thị xã, Thanh tra Thị xã xem xét lại hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bản đồ 299 và sổ mục kê lưu trữ tại phường, thống nhất xác định nguồn gốc đất của hộ gia đình ông Phùng HN và bà Khuất TM gồm có: 160 m² đất do Ủy ban nhân dân xã T giao trái thẩm quyền năm 1983; 34 m² nhận chuyển nhượng từ ông Nguyễn VB năm 1994; phần còn lại 109,3 m² do gia đình tự sử dụng đất trạm xá cũ từ năm 1983.

Ngày 05/12/2022, Ủy ban nhân dân phường đã cử cán bộ chuyên môn xuống tuyên truyền, vận động hộ gia đình ông Phùng HN và bà Khuất TM hợp tác trong công tác hoàn thiện hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình.

Thực hiện chỉ đạo của Thị xã, ngày 08/12/2022, Ủy ban nhân dân phường T chủ trì, phối hợp cùng Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tư pháp, Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội - chi nhánh T tổ chức buổi làm việc với gia đình ông Phùng HN để hướng dẫn công dân thực hiện bổ sung hồ sơ, xác định sơ bộ nghĩa vụ tài chính của công dân phải thực hiện khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, gia đình ông Phùng HN không đồng ý với các nội dung được hướng dẫn.

Ngày 09/12/2022, Ủy ban nhân dân phường đã ra Thông báo số 155/TB-UBND: Kết luận hội nghị làm việc với ông Phùng HN - Tổ dân phố * về việc hướng dẫn hoàn thiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do gia đình không đồng ý, đề nghị ông N và bà Trần TK nhận lại hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 139, tờ bản đồ số 8, diện tích 292,3 m². Nhưng đến thời điểm hiện tại, ông N vẫn chưa phối hợp nhận lại hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

2) Quan điểm của Ủy ban nhân dân phường T

Trong suốt quá trình từ khi ông Phùng HN nộp hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và làm việc sau này, Ủy ban nhân dân phường đã phối hợp cùng các phòng ban thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền;

không có việc Ủy ban nhân dân phường không thực hiện hành vi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phùng HN và bà Khuất TM.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày:

3.1. Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã T:

Ngày 06/10/2022, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội thị xã T thực hiện việc giao nhận thành phần hồ sơ từ bà Nguyễn Thị H - cán bộ địa chính phường T, hồ sơ xin cấp GCNQSD đất lần đầu của ông Phùng HN và bà Khuất TM, thửa số 139, tờ bản đồ số 08, địa chỉ tại số ** Phố S, phường T, thị xã T, thành phố Hà Nội. Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội thị xã T đã phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường kiểm tra hồ sơ (Có biên bản về việc kiểm tra hồ sơ xin cấp GCNQSD đất).

Ngày 07/10/2022, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội thị xã T ban hành Thông báo về việc trả lại hồ sơ để bổ sung số 631/TB-CNST gửi Ủy ban nhân dân phường T. Hiện nay Ủy ban nhân dân thị xã chưa nhận được hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu của ông Phùng HN và bà Khuất TM, thửa số 139, tờ bản đồ số 08, địa chỉ tại số ** Phố S, phường T, thị xã T, thành phố Hà Nội do Ủy ban nhân dân phường T hoàn thiện nộp lại.

3.2. Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội; Ủy quyền cho Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội- Chi nhánh T trình bày quan điểm và tham gia tố tụng.

3.3. Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh T; có quan điểm đồng ý với ý kiến trình bày của Phòng tài nguyên và môi trường thị xã T. Văn phòng xin giao nộp tài liệu, đồng thời xin được vắng mặt trong các cuộc họp, hội nghị, đối thoại, xét xử theo Đơn khởi kiện của ông Phùng HN và bà Khuất TM tới quý Tòa vì lý do: Tính chất hoạt động của Đơn vị sự nghiệp

Tại phiên tòa hôm nay.

Người khởi kiện do bà Trần TK làm người đại diện theo ủy quyền vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Ủy ban nhân dân thị xã T và Ủy ban nhân dân phường T thực hiện hành vi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho ông Phùng HN và bà Khuất TM. Về tiền sử dụng đất, do ông Phùng HN là người có công nên đề nghị không phải nộp tiền sử dụng đất.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho ông Phùng HN, bà Khuất TM, sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phùng HN và bà Khuất TM.

Người bị kiện là Ủy ban nhân dân Thị xã T, Ủy ban nhân dân phường T có đơn xin xét xử vắng mặt. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ủy ban nhân dân thị xã T phát biểu quan điểm: về phía chính quyền đã thực hiện đúng trình tự cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho ông Phùng HN và bà Khuất TM. Hiện nay, Ủy ban nhân dân phường T đã thực hiện xong

việc xác nhận nguồn gốc đất, xác định ông Phùng HN, bà Khuất TM đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thuộc trường hợp phải nộp tiền sử dụng đất. Chính Quyền đã yêu cầu ông N, bà M phối hợp hoàn thiện hồ sơ nhưng ông N, bà M không thực hiện, cũng không đến để nhận lại hồ sơ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Phòng tài nguyên môi trường nhất trí với ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ủy ban nhân dân thị xã T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã tuân thủ đảm bảo đúng trình tự, thủ tục từ khi thụ lý đến tại phiên tòa sơ thẩm; người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ và chấp hành đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, đánh giá chứng cứ, tình tiết tài liệu có trong hồ sơ đã được công khai tại phiên tòa, Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện;
- Ông Phùng HN và bà Khuất TM là người cao tuổi nên không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm (nếu có đơn).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết:

Người khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Ủy ban nhân dân thị xã T, Ủy ban nhân dân phường T thực hiện hành vi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phùng HN và bà Khuất TM. Đây là hành vi hành chính trong quản lý nhà nước về đất đai theo quy định tại khoản 3, 4 Điều 3 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội theo khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; khoản 1 Điều 115 Luật tố tụng hành chính.

- Về thời hiệu khởi kiện: ngày 07/10/2022, Văn phòng đăng ký đất đai-Chi nhánh thị xã T ban hành Thông báo số 631/TB-CNST về việc trả lại hồ sơ để bổ sung gửi Ủy ban nhân dân phường T và ông Phùng HN; ngày 10/01/2023, ông Phùng HN gửi đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính, Tòa án nhân dân thành

phố Hà Nội thụ lý yêu cầu khởi kiện của ông N và bà M là trong thời hiệu khởi kiện.

Tại phiên tòa, đương sự vắng mặt đều có đề nghị xin xét xử vắng mặt, vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người bị kiện và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 158 Luật Tố tụng Hành chính.

[2] Về nội dung:

2.1. Nguồn gốc và thời điểm sử dụng thửa đất:

- Căn cứ vào các tài liệu do người khởi kiện cung cấp, có cơ sở xác định nguồn gốc đất như sau:

Ngày 01/8/1983, bà Khuất TM có Đơn xin đất, được Chỉ huy Viện Quân y 105 xác nhận, đề nghị Đảng ủy Ủy ban và Ban Quản trị Hợp tác xã xem xét cấp cho bà M 01 mảnh đất làm nhà ở; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã (Khuất V Thắm) xác nhận nhất trí giải quyết cho bà Khuất TM 01 mảnh đất làm nhà ở. Được sự nhất trí của Ủy ban nhân dân xã cắt thửa đất số 579, tờ bản đồ số 15A, diện tích 160 m² cho bà M làm nhà ở. Theo Bản đồ 1985, gồm 02 thửa đất: (284, tờ 6 = 132 m²; 285, tờ 6 = 117 m²). Tổng là 249 m².

Ngày 21/6/1994, ông Nguyễn VB đã chuyển nhượng lại quán hàng cho ông Phùng HN 34 m² (rộng 3,4m, sâu 9m), được Ủy ban nhân dân xã xác nhận ngày 07/7/1994.

- Hồ sơ địa chính qua các thời kỳ thể hiện:

Xã cấp năm 1983 (giao không đúng thẩm quyền - Điều 23 Nghị định 43/2014/NĐ-CP), diện tích **160 m²**, đến năm 1985 có diện tích là **249 m²** được thể hiện tại 02 thửa đất (284, tờ 6 = 132 m²; 285, tờ 6 = 117 m²).

Năm 1994, nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn VB diện tích **34 m²**, hiện trạng sử dụng diện tích là **23 m²** (thuộc quy hoạch giao thông 416).

Sử dụng năm 1994, diện tích **20,3 m²**.

Thửa đất số 139, tờ bản đồ số 8, diện tích **307 m²** (do năm 2003)

Ngày 17/3/2022, đo đạc hiện trạng sử dụng đất của ông N, bà M có diện tích **292,3 m²**.

Trên thửa đất có công trình xây dựng phục vụ đời sống sinh hoạt diện tích 86,5 m².

2.2. Quá trình tiếp nhận và giải quyết việc đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu:

* Ngày 08/6/2022, Ủy ban nhân dân phường đã tiếp nhận hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu của ông N, thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ: 07/7/2022. Sau khi tiếp nhận hồ sơ của ông N, Ủy ban nhân dân phường đã "Thông báo công khai" trong 15 ngày (từ 13/6 - 27/6/2022).

Ngày 29/6/2022, Ủy ban nhân dân phường có Tờ trình số 44/TTr-UBND về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho ông Phùng HN và bà Khuất TM tại thửa đất số 139, tờ bản đồ số 8 đề nghị Ủy ban nhân dân Thị xã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phùng HN và bà Khuất TM tại thửa đất nêu trên.

Ngày 18/7/2022, Ủy ban nhân dân phường có "Phiếu hướng dẫn và trả lời kết quả" gửi ông Phùng HN, trong đó có nội dung: ... *thời gian hẹn trả kết quả giải quyết hồ sơ là 07/7/2022 Tuy nhiên đến nay, cán bộ chuyên môn chưa nộp được hồ sơ của ông tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã T, lý do: tại khoản 7 Điều 1 Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 14/6/2022 có hiệu lực ngày 25/6/2022 của UBND Thành phố có sự thay đổi đơn vị tiếp nhận thụ lý hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu tại Phòng Tài nguyên và Môi trường nay thay đổi là Văn phòng Đăng ký đất đai - chi nhánh T thụ lý giải quyết. Hội nghị ngày 05/7/2022 của Ủy ban nhân dân Thị xã kết luận: tạm dừng tiếp nhận hồ sơ để xin ý kiến chỉ đạo, hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường nên việc nộp hồ sơ cho gia đình ông chưa được thực hiện.*

* Ngày 19/8/2022, Ủy ban nhân dân phường nhận hồ sơ của ông Phùng HN.

Ngày 22/8/2022, Ủy ban nhân dân phường có Văn bản số 171/UBND-ĐC về việc giải quyết hồ sơ đã có Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 14/6/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội gửi Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội - Chi nhánh thị xã T.

Ngày 15/8/2022, Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh thị xã T có văn bản số 551/CNVP về việc tiếp nhận giải quyết hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, có nội dung: "*Hiện nay Chi nhánh chưa nhận được hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền. Khi có ý kiến chỉ đạo về chuyên môn của Sở, Chi nhánh sẽ có ý kiến gửi Ủy ban nhân dân phường*".

Ngày 30/8/2022, Ủy ban nhân dân phường có văn bản số 184/UBND-ĐC về việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gửi ông Phùng HN về việc Văn phòng đăng ký đất đai- Chi nhánh thị xã T trả lời như trên nên việc nộp hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu của gia đình ông Phùng HN chưa được thực hiện.

* Ngày 06/10/2022, Văn phòng đăng ký đất đai- Chi nhánh Thị xã T đã tiếp nhận hồ sơ của ông Phùng HN (bên giao là Ủy ban nhân dân phường T).

Ngày 07/10/2022, Văn phòng đăng ký đất đai- Chi nhánh Thị xã T ban hành Thông báo số 631/TB-CNST v/v trả lại hồ sơ để bổ sung gửi UBND phường T, có nội dung: "*Ngày 07/10/2022, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội thị xã T đã phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường T tiến*

hành kiểm tra hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu của ông Phùng HN và bà Khuất TM. Sau khi kiểm tra, xem xét hồ sơ, Phòng Tài nguyên và Môi trường và Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội - Chi nhánh thị xã T thống nhất như sau: Đề nghị Ủy ban nhân dân phường T và công dân bổ sung làm rõ một số nội dung (có biên bản kèm theo):

1. Phần diện tích đất ông N nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn VB bằng giấy tờ có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã T ngày 07/7/1994: đề nghị Ủy ban nhân dân phường T làm rõ nguồn gốc, quá trình sử dụng đất của ông Nguyễn Văn Bỏ trước khi chuyển nhượng cho ông Phùng Văn Nhàn. Phần diện tích đất này có nguồn gốc là đất giao trái thẩm quyền, tự ý sử dụng hay sử dụng ổn định vào mục đích ở trước 15/10/1993 không vi phạm pháp luật đất đai? Đề nghị ông N cung cấp bản gốc đơn xin nhượng lại quán hàng được Ủy ban nhân dân xã T xác nhận ngày 07/7/1994.

2. Phần diện tích bà Khuất TM được Ủy ban nhân dân xã T giao trái thẩm quyền năm 1983: ngày 25/10/1983, cán bộ quản lý ruộng đất xã T xác nhận xã T cắt thửa đất số 579, diện tích 160 m² thuộc tờ bản đồ số 15A S cho bà Khuất TM làm nhà ở. Theo bản đồ đo đạc năm 1985 gồm 2 thửa 284 và 285 tờ 6 tổng diện tích 249 m². Đề nghị UBND phường T làm rõ phần diện tích tăng thêm so với diện tích được cấp 160 m² năm 1983 có nguồn gốc và quá trình sử dụng như thế nào. Xác định hành vi vi phạm pháp luật đất đai (nếu có) để hoàn thiện hồ sơ xử lý vi phạm hành chính theo Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ trước khi đề nghị cấp GCN QSDĐ.

3. Tờ trình số 44/TTr-UBND ngày 29/6/2022 của Ủy ban nhân dân phường T ở phần nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất có ghi nội dung: “sử dụng năm 1994, diện tích 20,3 m²”. Đề nghị UBND phường T làm rõ nguồn gốc là đất gì? Nếu là đất công sử dụng vào mục đích đường đi nay Ủy ban nhân dân phường còn nhu cầu sử dụng nữa hay không. Nếu Ủy ban nhân dân phường không có nhu cầu sử dụng, nay phù hợp quy hoạch đất ở thì theo khoản 1 Điều 22 NĐ 43/2014/NĐ-CP ngày 15/4/2014 đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định. Phần diện tích này đề nghị Ủy ban nhân dân phường T làm rõ đã thiết lập hồ sơ xử lý vi phạm hay chưa? Nếu chưa thiết lập hồ sơ xử lý vi phạm đề nghị Ủy ban nhân dân phường hoàn thiện hồ sơ xử lý vi phạm hành chính theo Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ trước khi đề nghị cấp GCN QSDĐ.

4. Đề nghị Ủy ban nhân dân phường T thực hiện việc lấy ý kiến khu dân cư theo khoản 4 Điều 21 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ đối với phần diện tích đất không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất. Sau khi có phiếu ý kiến khu dân cư, hoàn thiện hồ sơ theo

trình tự được quy định tại Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 14/6/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội - Chi nhánh thị xã T thông báo hồ sơ của Ủy ban nhân dân phường T chưa được thụ lý giải quyết. Cơ quan gửi lại toàn bộ hồ sơ cho Ủy ban nhân dân phường T đã gửi nộp kèm theo thông báo này. Đề nghị Ủy ban nhân dân phường T bổ sung làm rõ các nội dung nêu trên, đề nghị công dân ông Phùng HN phối hợp với Ủy ban nhân dân phường T để bổ sung hồ sơ."

Sau khi nhận được Thông báo số 631/TB-CNST của Văn phòng đăng ký đất đai- Chi nhánh thị xã T, Ủy ban nhân dân phường T đã nhiều lần mời hộ gia đình ông Phùng HN, bà Khuất TM lên làm việc; tổ chức việc "Phiếu lấy ý kiến khu dân cư ngày 14/10/2022" để đề nghị gia đình ông N, bà M cung cấp tài liệu xác định nguồn gốc và quá trình sử dụng đất đối với diện tích tăng thêm so với hồ sơ địa chính do Ủy ban nhân dân xã T cấp năm 1983 (160 m²) để phục vụ cho việc hoàn thiện hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Phùng HN và bà Khuất TM, nhưng ông Phùng HN và bà Khuất TM không phối hợp, không có mặt theo giấy mời của Ủy ban nhân dân phường, không có văn bản giải trình lý do vắng mặt.

Ủy ban nhân dân phường T và các cơ quan có trách nhiệm giải quyết hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu của Ủy ban nhân dân thị xã T đã rất nỗ lực trong việc hoàn thiện và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ. Tại Biên bản làm việc ngày liên ngành ngày 08.12.2022, các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đã làm rõ được những vấn đề về việc xác định nguồn gốc đất, bao gồm: 160m² đất được Ủy ban nhân dân xã T giao trái thẩm quyền, 34m² đất mua của ông Bỏ, diện tích đất còn lại là đất của Trạm xá cũ, đủ điều kiện để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thuộc trường hợp phải nộp tiền sử dụng đất. Nội dung buổi làm việc đã được thông báo cho ông Phùng HN, bà Khuất TM.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bà Trần TK cho rằng ông Phùng HN là người có công với cách mạng và thuộc trường hợp không phải nộp tiền sử dụng đất. Về nội dung này, ông Phùng HN có trách nhiệm nộp các hồ sơ liên quan đến Ủy ban nhân dân phường T, Ủy ban nhân dân thị xã T để được hưởng chế độ theo quy định của pháp luật.

Theo khoản 4 Điều 19 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính quy định: "4. Đối với hồ sơ qua thẩm tra, thẩm định chưa đủ điều kiện giải quyết, cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính trả lại hồ sơ kèm theo thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do, nội dung cần bổ sung theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ để gửi cho tổ chức, cá nhân thông

qua Bộ phận Một cửa. Thời gian thông báo trả lại hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định cụ thể về thời gian. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ. "

Như vậy, hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho ông Phùng HN và bà Khuất TM đã hoàn thiện đến giai đoạn xác nhận nguồn gốc đất tại Ủy ban nhân dân xã. Ông Phùng HN và bà Khuất TM khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc Ủy ban nhân dân thị xã T, Ủy ban nhân dân phường T thực hiện hành vi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phùng HN và bà Khuất TM khi chưa hoàn thiện hồ sơ là không có căn cứ pháp luật, nên không được chấp nhận.

[3] Về án phí: ông Phùng HN và bà Khuất TM phải chịu án phí hành chính sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận. Tuy nhiên, ông Phùng HN và bà Khuất TM là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện hành vi không làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Phùng HN và bà Khuất TM đối với Ủy ban nhân dân thị xã T và Ủy ban nhân dân phường T.
2. Về án phí: Miễn án phí cho ông Phùng HN và bà Khuất TM.
3. Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội.

- Các đương sự;

- Cục THADS thành phố Hà Nội
(bản án có hiệu lực pháp luật)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

PT

